

Bản án số 222/2022/HS-PT

Ngày 13-4-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tất Nam;

*Các Thẩm phán:* ông Đặng Đình Lực;  
ông Hoàng Mạnh Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thảo Trang - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 967/2021/TLHS-PT ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Ứng Sỹ T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 96/2021/HS-ST ngày 21-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**- Bị cáo kháng cáo:**

Ứng Sỹ T sinh năm 1981; HKTT và chỗ ở: thôn T, xã P, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Ứng Sỹ B (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 26-02-2021; có mặt.

**Nhân thân:**

+ Ngày 25-12-2008, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

+ Bản án hình sự Pc thẩm số 147/2009/HSPT ngày 08-9-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt T 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đối với Bản án sơ thẩm số 71/2009/HSST ngày 27-5-2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang). Ngày 03-6-2013, T đã nộp xong án phí và tiền bồi thường. Ngày 31-8-2013, T được đặc xá chấp hành xong hình phạt tù.

**- Bị hại:** anh Nguyễn Hữu S sinh năm 1970; trú tại: thôn T, Đ, TS, tỉnh Bắc Ninh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Trần Mạnh C sinh năm 1990; trú tại: tổ 2, cụm 1 P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn P sinh năm 1983; trú tại: khu đô thị mới T, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Ngày 12-11-2018, anh Nguyễn Hữu S có mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova biển kiểm soát (BKS) 30E-035.37 của anh Phùng Anh C (ở khu C quân nhân đoàn 781, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ) với giá 600.000.000 đồng. Anh S khi mua xe ô tô với anh C thì hai bên mới chỉ làm hợp đồng mua bán có Công chứng, anh S chưa sang tên quyền sở hữu. Anh S sử dụng chiếc xe ô tô này để kinh doanh cho thuê xe tự lái.

Ứng Sỹ T đã nhiều lần thuê xe tự lái của anh S. Ngày 17-7-2019, T có đến gặp anh S thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova biển kiểm soát (BKS) 30E-035.37 với giá 800.000 đồng/1 ngày, thời gian thuê 01 tháng, kể từ ngày 17-7-2019 đến ngày 17-8-2019. T trả trước cho anh S 15.000.000 đồng. Sau đó, anh S giao xe ô tô BKS 30E-035.37 cho T cùng Giấy đăng kiểm và bản photo Giấy đăng ký xe ô tô. Sau khi nhận xe của anh S thì T sử dụng đến ngày 21-7-2021, T có ý định mang xe ô tô của anh S đi cầm cố để lấy tiền sử dụng cá nhân, trước khi mang cầm cố xe ô tô của anh S thì Tuyên không nói cho anh S biết. Sau đó, T lái xe ô tô BKS 30E-035.37 của anh S đến nhà anh Nguyễn Hữu P (là bạn xã hội), ở thôn Văn Hàn Tây, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. T nói với anh P, đây là xe ô tô của T và nhờ P đi cầm cố hộ lấy 200.000.000 đồng. P khai: P mang xe ô tô BKS: 30E-035.37, cầm cố cho Đặng Xuân H (ở thôn Đ, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình) lấy 200.000 đồng. Đến nay, anh Đặng Xuân H không thừa nhận đã cầm cố xe của P mà chỉ thừa nhận trông giữ xe cho P từ tháng 8/2019, tiền trông xe tại bãi xe là 50.000 đồng/1 ngày. Đến tháng 02/2020 P đến lấy xe và thanh toán hết tiền trông giữ xe cho H.

Đến khoảng tháng 4/2020, anh Nguyễn Hữu P (ở khu đô thị mới T, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) đã mua được xe ô tô BKS: 30E-035.37. Anh P là chủ cơ sở mua bán xe ô tô cũ “Duy P Auto”. Anh P sử dụng tài khoản Facebook “Hội mua bán ô tô cũ Hải Dương”. Anh P có thuê anh Phan Thanh U (ở thôn T, xã T, huyện TK, tỉnh Hải Dương) làm nhân viên mua, bán xe ô tô cho anh P. Anh U sử dụng tài khoản Facebook “Phan Tuan” để đăng hình ảnh xe ô tô mà anh P muốn bán. Khoảng đầu tháng 4/2020, anh P xem trên Facebook có tài khoản tên Dũng, ở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đăng tin bán xe ô tô BKS 30E - 035.37. Sau đó, anh P cùng anh U đến thành phố Hạ Long (địa chỉ cụ thể anh P không nhớ) mua của Dũng xe ô tô BKS 30E - 035.37 với giá 435.000.000 đồng. Dũng giao cho anh P xe ô tô BKS 30E - 035.37 kèm theo: 01 Giấy đăng ký xe ô tô bản gốc, Giấy đăng kiểm xe bản gốc; sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân chủ xe bản photo (anh P không nhớ tên, địa chỉ của chủ xe). Sau khi mua xe của Dũng thì anh U đăng ảnh bán, trao đổi xe ô tô BKS 30E - 035.37 trên Facebook “Phan Tuan”.

Cũng trong khoảng tháng 4/2020, Anh Trần Mạnh C (ở quận TH, thành phố Hà Nội) xem trên Facebook thấy tài khoản “Phan Tuan” đăng bán, kèm ảnh chiếc xe ô BKS 30E- 035.37. Anh C có chiếc xe ô tô Vios màu đen BKS 30A - 678.06 nên đã liên hệ để mua bán, trao đổi xe với anh U. Hai bên thống nhất xe ô tô BKS 30E- 035.37 có giá trị là 450.000.000 đồng còn xe ô tô Vios màu đen BKS 30A - 678.06 có giá trị là 435.000.000 đồng. Anh C phải trả thêm cho anh U 15.000.000 đồng. Do ảnh hưởng của dịch covid 19, anh C không ra khỏi Hà Nội được nên anh C điều khiển xe ô tô BKS 30A - 678.06 gặp anh U và anh P tại chân cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Tại đây, anh P và anh C giao xe cho nhau cùng giấy tờ xe gồm đăng ký xe, đăng kiểm, sổ hộ khẩu phổ thông của chủ xe. Sau khi nhận xe ô tô Vios BKS 30A - 678.06 về thì anh U chụp ảnh đăng bán trên Facebook bằng tài khoản “Phan Tuan” và đã bán chiếc xe Vios BKS 30A - 678.06 với giá 435.000.000 đồng. Anh U và anh P không nhớ được tên tuổi địa chỉ người mua xe Vios. Ngày 20-5-2020, chiếc xe ô tô Vios BKS 30A - 678.06 được đăng ký đứng tên chủ xe Phạm Hùng S, ở tổ 13, Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối với Ứng Sỹ T, sau khi cầm cố xe ô tô BKS 30E-035.37 của anh S, lấy 200.000.000 đồng, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 17-8-2019 là hạn T phải trả xe cho anh S nhưng T không trả được xe ô tô cho anh S. Ngày 14-9-2020, anh S làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh và giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 Hợp đồng thuê xe tự lái ngày 17-7-2019 giữa T với anh S; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 204439, tên chủ xe Phùng Anh C (ký hiệu A1). Ngày 21-9-2020, Cơ quan điều tra thu giữ của anh Trần Mạnh C: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota inova BKS 30E-035.37; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô” (ký hiệu A2) tên chủ xe Phùng Anh C, số 204439; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 0972047 của xe ô tô BKS 30E-035.37.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký trong Hợp đồng thuê xe tự lái; 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do anh S giao nộp và thu giữ của anh Trần Mạnh C.

Kết luận giám định số 127/KLGĐMT-PC09 ngày 25-9-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

- + Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 204439, biển số xe BKS 30E-035.37 đứng tên chủ xe Phùng Anh C do anh Nguyễn Hữu S cung cấp (ký hiệu A1) gửi giám định là thật.

- + Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 204439, biển số xe BKS 30E-035.37 đứng tên chủ xe Phùng Anh C do anh Trần Mạnh C cung cấp (ký hiệu A2) gửi giám định là giả.

- + Số máy, số khung xe ô tô gửi giám định không bị tẩy xóa, đóng đục lại, hàng chữ số đóng trên thân máy 1TRA062533 và hàng chữ số đóng trên khung xe RL4XW42G3G9425721 là nguyên thủy.

Kết luận giám định số 16 ngày 28-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: chữ kí, chữ viết tên “Ứng Sỹ T” dưới mục “Đại diện bên B” trên tài liệu cần giám định (kí hiệu A) so với chữ kí, chữ viết của Ứng Sỹ T trên các tài liệu mẫu so sánh (kí hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người kí, viết ra. Trong đó, M1 là Biên bản ghi lời khai, ghi ngày 15/9/2020; M2 là Biên bản ghi lời khai, ghi ngày 04/11/2020; M3 là Bản tự khai, ghi ngày 04-11-2020 có chữ ký, chữ viết của Ứng Sỹ T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 64 ngày 21-01-2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh, kết luận: giá 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota inova, BKS 30E-035.37, số khung RL4XW42G3G9425721, số máy 1TRA062533, màu S nâu vàng, sản xuất 2016 đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Phùng Anh C là 446.666.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Mạnh C yêu cầu anh Nguyễn Văn P phải bồi thường cho anh C số tiền 450.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS-P2 ngày 02-6-2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố Ứng Sỹ T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 96/2021/HS-ST ngày 21-9-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã áp dụng các khoản 3 và 5 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ứng Sỹ T 07 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-02-2021. Phạt tiền bị cáo Ứng Sỹ T 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Ứng Sỹ T bồi thường cho anh Trần Mạnh C 450.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định việc xử lí vật chứng, về án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24-9-2021, bị cáo Ứng Sỹ T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm hình phạt chính, xem xét lại phần trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Mạnh C và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, với lí do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã phải bồi thường thiệt hại trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Mạnh C (là người mua xe sau cùng) số tiền 450.000.000 đồng là không đúng, vì bị cáo không giao dịch mua bán với anh C,

bị cáo chỉ được chiếm hưởng 200.000.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường cho anh C 450.000.000 đồng là không có căn cứ.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh C 200.000.000 đồng là số tiền thực tế bị cáo đã chiếm hưởng trong vụ án.

Anh Trần Mạnh C khai: trong quá trình giải quyết vụ án, anh yêu cầu anh Nguyễn Văn P bồi thường cho anh 450.000.000 đồng, vì anh mua bán xe ô tô với anh P. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho anh, nhưng bị cáo T không đồng ý, kháng cáo phần quyết định này. Tại phiên tòa, anh C đã đồng ý với ý kiến của bị cáo về việc bị cáo bồi thường cho anh 200.000.000 đồng, số tiền còn thiếu anh sẽ khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu anh Nguyễn Văn P bồi thường theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên quyết định về phần hình phạt chính và hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về phân trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Trần Mạnh C về phần bồi thường dân sự theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Ngày 17-7-2019, Ứng Sỹ T thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota inova BKS 30E-035.37 của anh Nguyễn Hữu S để tự lái. Sau đó, ngày 21-7-2021, T đã có thủ đoạn gian dối mang xe ô tô này thế chấp cho người khác, chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu S chiếc xe ô tô, trị giá 446.666.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm kết án Ứng Sỹ T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; nhân thân bị cáo đã từng bị kết án và xử phạt hành chính; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các H tiết của vụ án và nhân thân của bị cáo kết án bị cáo 07 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; do đó, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định này của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2]. Sau khi chiếm đoạt chiếc xe ô tô, bị cáo T đã mang thế chấp cho người khác lấy 200.000.000 đồng; chiếc xe đã được mua bán lại cho người khác. Theo anh Nguyễn Văn P khai anh mua chiếc xe của đối tượng tên là Dũng (chưa xác định được địa chỉ) với giá là 435.000.000 đồng; sau đó, anh P bán lại cho anh C

với giá là 450.000.000 đồng. Như vậy, chiếc xe anh C mua lại là do bị cáo phạm tội mà có; liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; do đó, anh C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Trong trường hợp này, anh C có quyền yêu cầu anh P là người giao dịch trực tiếp phải bồi thường thiệt hại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh C tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn dân sự và buộc bị cáo bồi thường 450.000.000 đồng cho anh C là không đúng; ngoài ra, anh P mua xe hết 435.000.000 đồng và bán lại cho anh C với giá 450.000.000 đồng, hưởng lợi 15.000.000 đồng; số tiền 15.000.000 đồng nêu trên thực chất là của anh C bỏ ra mua xe. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước 15.000.000 đồng của anh P liên quan đến việc mua bán xe với anh C là không đúng, nên cần trả lại cho anh C số tiền này.

Tại phiên tòa giữa bị cáo và anh C đã thỏa thuận việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh C 200.000.000 đồng; số tiền còn thiếu, anh C sẽ khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu anh P bồi thường theo quy định.

Xét thấy thỏa thuận nêu trên của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có căn cứ sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh C.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về việc bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận giữa bị cáo và anh C nên phải xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo T không phải nộp án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ứng Sỹ T. Sửa Bản án số 96/2021/HS-ST ngày 21-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh như sau:

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ứng Sỹ T 07 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-02-2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Ứng Sỹ T.

- Buộc anh Nguyễn Văn P trả cho anh Trần Mạnh C 15.000.000 đồng.

2. Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa Bản án số 96/2021/HS-ST ngày 21-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ứng Sỹ T và anh Trần Mạnh C như sau: bị cáo Ứng Sỹ T bồi thường cho anh Trần Mạnh C 200.000.000 đồng;

số tiền còn thiếu, anh C sẽ khởi kiện vụ án dân sự đối với anh Nguyễn Văn P yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bị cáo Ứng Sỹ T phải nộp 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh  
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Cục T.H.A DS tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tất Nam**